UBND TỈNH AN GIANG
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:1629/SNNMT-CCKSTNN

An Giang, ngày 24 tháng 02 năm 2026

V/v đăng tải công khai cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh về nộp hồ sơ xin thăm dò, khai thác khoáng sản mỏ đá xây dựng Trà Đuốc Lớn, xã Kiên Lương

Kính gửi: Văn phòng UBND tỉnh

Thực hiện Thông báo Kết luận số 142-TB/TU ngày 16/01/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương thăm dò, khai thác, cát, đá phục vụ công trình, dự án phục vụ Hội nghị APEC 2027 và các công trình trọng điểm quốc gia.

Căn cứ Công văn số 217/UBND-KT ngày 20/01/2026 của Văn phòng UBND tỉnh về việc khẩn trương hoàn thiện hồ sơ theo thông báo kết luận số 142-TB/TU ngày 16/01/2026. Theo đó, UBND tỉnh chỉ đạo giao Sở Nông nghiệp và Môi trường khẩn trương tham mưu trình UBND tỉnh xử lý các nội dung lựa chọn Công ty Cổ phần Sản xuất Vật liệu Xây dựng Kiên Giang để cấp giấy phép thăm dò khoáng sản mỏ đá Trà Đuốc Lớn, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo trên và Công căn số 271/BNNMT-ĐCKS ngày 10/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc triển khai các cơ chế chính sách để tăng nguồn cung vật liệu xây dựng thông thường phục vụ các công trình, dự án.

Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị Văn phòng UBND tỉnh và Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường đăng tải công khai trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang và công khai trên cổng thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang để các chủ đầu tư, nhà đầu tư hoặc nhà thầu thi công các dự án, công trình có nhu cầu thăm dò, khai thác mỏ đá xây dựng Trà Đuốc Lớn, xã Kiên Lương tham gia nộp hồ sơ, cụ thể như sau:

1. Thành phần hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính Công tỉnh An Giang, gồm:

a) Văn bản đề nghị cấp giấy phép thăm dò khoáng sản (bản chính) theo **Mẫu số 01** của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 37/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định mẫu báo cáo, tài liệu, giấy phép và quyết định trong hoạt động thăm dò khoáng sản;

b) Bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản (bản chính); theo **Mẫu số 09** của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 37/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định mẫu báo cáo, tài liệu, giấy phép và quyết định trong hoạt động thăm dò khoáng sản;

c) Đề án thăm dò khoáng sản và các bản vẽ kèm theo (bản chính); theo **Mẫu số 01** của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 40/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản; phương pháp, khối lượng công tác thăm dò khoáng sản đối với từng loại khoáng sản; mẫu, nội dung đề án và báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản;

d) Hồ sơ chứng minh năng lực tài chính quy định tại Điều 26 của Nghị định này (bản sao y);

đ) Hợp đồng với tổ chức kinh doanh dịch vụ thăm dò khoáng sản để thực hiện thăm dò khoáng sản theo giấy phép thăm dò khoáng sản trong trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép thăm dò khoáng sản không trực tiếp thực hiện thi công đề án thăm dò khoáng sản (bản sao y).

2. Tên loại khoáng sản: đá xây dựng.

3. Vị trí khu vực đề nghị thăm dò: mỏ đá xây dựng núi Trà Đuốc Lớn, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang, có diện tích 72.482 ha thăm dò từ bề mặt địa hình đến cốt -60 m, có tọa độ khu vực thăm dò khoáng sản như sau:

Điểm góc	**Tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 104º30', múi chiếu 3º**		**Tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 104º45', múi chiếu 3º**	
	X (m)	**Y (m)**	**X (m)**	**Y (m)**
1	1.127.114,00	514.926,00	1.127.113,05	487.535,22
2	1.126.050,00	515.832,00	1.126.048,36	488.440,40
3	1.125.852,69	515.408,93	1.125.851,37	488.017,18
4	1.126.001,50	515.305,65	1.126.000,26	487.914,01
5	1.126.014,60	515.329,55	1.126.013,34	487.937,92
6	1.126.276,38	515.118,69	1.126.275,28	487.727,27
7	1.126.487,47	515.104,73	1.126.486,38	487.713,46
8	1.126.461,17	515.029,80	1.126.460,14	487.638,52
9	1.126.339,80	514.951,20	1.126.338,83	487.559,83
10	1.126.460,08	514.453,32	1.126.459,50	487.062,04
11	1.126.409,00	514.350,00	1.126.408,49	486.958,68

12	1.126.552,34	514.246,89	1.126.551,92	486.855,68
Diện tích: 72,482 ha				

4. Thời hạn thông báo đến ngày 02/3/2026.

Nếu sau thời hạn trên, không có chủ đầu tư, nhà đầu tư hoặc nhà thầu thi công các dự án, công trình nộp hồ sơ xin cấp phép thăm dò thì Sở Nông nghiệp và Môi trường sẽ căn cứ quy định của pháp luật về khoáng sản để tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh cấp giấy phép thăm dò, khai thác cho tổ chức, cá nhân có năng lực, kinh nghiệm để phục vụ các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh.

Sở Nông nghiệp và Môi trường rất mong nhận được sự phối hợp của Văn phòng UBND tỉnh về vấn đề trên./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ban Giám đốc Sở;
- Văn phòng Sở (để đăng tải thông tin);
- Trung tâm Công báo tin học;
- LĐ P. KHTC;
- Lưu: VT, CCKSTNN, hhhung "HT".

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH AN GIANG

Võ Văn Lên